

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1075/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22 – 9 – 2022
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lành
2. Ông Trần Ngọc Oanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trung Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 và ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 607/2021/HNST ngày 29/12/2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 545/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 669/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoài H, sinh năm 1993 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: B12A.07 Chung cư HQC HM, xã XTĐ, huyện HM, Thành phố HCM;

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: 304/36/17/1E TKTQ, phường SK, quận TP, Thành phố HCM;

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Hoài H tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 103/2017, ngày 07/7/2017.

Sau thời chung sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà H yêu cầu

ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn ông Nguyễn Thành T đều vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Nguyễn Thành T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập tham gia phiên họp và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông T đều vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Bị đơn ông Nguyễn Thành T vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án là tự nguyện từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Hoài H được ly hôn ông Nguyễn Thành T.

- Về con chung: bà H khai không có nên Viện kiểm sát không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: bà H khai tự thỏa thuận nên Viện kiểm sát không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: bà H khai không có nên Viện kiểm sát không xem xét giải quyết.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoài H đối với ông Nguyễn Thành T là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ kết quả xác minh của cơ

quan công an phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xác minh: ông Nguyễn Thành T - sinh năm 1994 có tạm trú và thực tế cư trú tại 304/36/17/1E TKTQ, phường SK, quận TP, Thành phố HCM. Bà H khởi kiện ông T có nơi cư trú tại quận TP, Thành phố HCM nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận TP, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Nguyễn Thị Hoài H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Ông Nguyễn Thành T đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng; Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 103/2017, ngày 07/07/2017 của Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hoài H và ông Nguyễn Thành T là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoài H, Hội đồng xét xử xét thấy: trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc, giữa hai bên bất đồng quan điểm sống, đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay bà H muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Qua lời khai của bà H cho biết: do mâu thuẫn vợ chồng nên bà và ông T không thể tiếp tục cuộc hôn nhân. Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu của bà H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì thực tế tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng; Tòa án triệu tập ông Nguyễn Thành T đến Tòa để ghi lời khai, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tham dự phiên tòa, nhưng ông T vẫn không có mặt, thể hiện ông T không quan tâm đến kết quả xin ly hôn của bà H tại Tòa và không thể hiện ý chí mong muốn cải thiện tình cảm vợ chồng để hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoài H đối với ông Nguyễn Thành T.

- Về quan hệ con chung: bà Nguyễn Thị Hoài H khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Tài sản chung: bà Nguyễn Thị Hoài H khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Nợ chung: bà Nguyễn Thị Hoài H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài H phải nộp không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

-Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, a khoản 1 Điều 39, Điều 264, 266, 267, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
 - Điều 19 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
 - Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;
 - Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoài H.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Hoài H được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 103/2017, ngày 07/7/2017 của Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, không còn giá trị pháp luật kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: bà Nguyễn Thị Hoài H xác nhận không có con chung.

- Tài sản chung: bà Nguyễn Thị Hoài H khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Nợ chung: bà Nguyễn Thị Hoài H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân gia đình:

Bà Nguyễn Thị Hoài H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được cân trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034854 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Hoài H đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định pháp luật; Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP. HCM (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn